

TOÀN CẦU HÓA TÔN GIÁO VÀ VẤN ĐỀ HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Trương Văn Món (Sakaya)*

TÓM TẮT

Trong bối cảnh Toàn cầu hóa, đặc biệt quá trình CNH và HĐH có ảnh hưởng lớn đến truyền thống văn hóa - tôn giáo của một số quốc gia trên thế giới. Một số quốc gia phương Tây, châu Âu, Trung Cận Đông bị khủng hoảng về ý thức hệ chính trị, kéo theo sự khủng hoảng về tôn giáo. Quá trình này đã làm thay đổi tư tưởng, chính trị, xã hội và từ đó kéo theo làm cho một số tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống bị thách thức. Thậm chí có một số nhà khoa học nhận định, tôn giáo sẽ biến mất trong quá trình CNH, HĐH. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, mặc dù là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo đang trong quá trình CNH và HĐH và hội nhập quốc tế sâu rộng nhưng tôn giáo không hề khủng hoảng mà phát triển hài hòa, bền vững và gắn kết như là “một bộ phận thiết yếu của xã hội”. Nguyên nhân nào dẫn đến tôn giáo Việt Nam phát triển hài hòa, bền vững như thế? Để trả lời câu hỏi trên, bài viết này nghiên cứu trường hợp Phật giáo Việt Nam, một tôn giáo có quá trình lịch sử lâu đời luôn gắn bó và đồng hành với quốc gia, dân tộc Việt Nam và hiện nay đang phát triển bền vững. Có được thành quả như trên là do các nhà lãnh đạo chính trị và lãnh tôn giáo Việt Nam thích ứng nhanh trong bối cảnh Toàn cầu hóa, chú ý nhấn mạnh đến giá trị văn hóa truyền thống của người dân và chủ nghĩa dân tộc. Phật giáo Việt Nam thay vì chủ

*. PGS.TS., Đại học KHXH và NV – Đại học Quốc gia Tp HCM.

trường theo ý thức hệ truyền thống là “thoát tục, xuất thế”, nay do nhu cầu cuộc sống hiện đại, Phật giáo, ngoài việc hoàn thành con đường tu hành, họ còn nhập thế bằng cách tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần “cứu nhân độ thế”. Phật giáo mở trường học, mở tạp chí, báo Phật học, viện nghiên cứu Phật học, nhà trẻ, trại mồ côi, trại khuyết tật, nhà dưỡng lão và chủ động liên kết hội nhập với các quốc gia, khu vực và quốc tế. Từ đó góp phần nâng vai trò và hình ảnh Phật giáo trong cuộc sống hiện đại, tạo sức lan tỏa cùng với tôn giáo khác ở Việt Nam phát triển một cách bền vững.

1. MỞ ĐẦU

Toàn cầu hóa diễn ra trên bề rộng bao trùm tất cả các lĩnh vực trên hành tinh chúng ta, không những chỉ ở lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, kinh tế thị trường, tư bản tài chính, tài nguyên, lao động mà còn ở lĩnh vực văn hóa, môi trường, dân số, dân tộc và tôn giáo....

Phải nói, xu hướng TCH đang thay đổi cách sống trong tất cả các hình thái xã hội. Trước hết TCH thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nâng cao đời sống con người, thúc đẩy sự liên kết, hợp tác đa quốc gia, đa dân tộc, đa vùng miền, giúp con người hiểu biết lẫn nhau và nhanh chóng làm chủ tự nhiên.

Bên cạnh những mặt tích cực, TCH cũng có mặt trái mà nhân loại đang đối mặt đó là: Dân số thế giới gia tăng; khủng hoảng tài nguyên; năng lượng; ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; khoảng cách giàu nghèo; sự bất bình đẳng giới, trẻ em và vấn đề xung đột dân tộc - tôn giáo.

Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, mặc dù là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo đang trong quá trình CNH và HĐH và hội nhập quốc tế sâu rộng nhưng tôn giáo không hề suy giảm, xung đột mà phát triển hài hòa, bền vững, gắn kết như “một bộ phận thiết yếu của xã hội”. Nguyên nhân nào dẫn đến tôn giáo Việt Nam, cụ thể là Phật giáo phát triển hài hòa, bền vững như thế? Làm thế nào để tôn giáo hội nhập nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng, gắn với văn hóa dân tộc và trở thành một bộ phận thiết yếu của xã hội? Đó là những câu hỏi chính mà bài viết này cần trả lời và làm sáng rõ.

Dưới góc nhìn Nhân học tôn giáo, bài viết này tiếp cận Phật giáo

Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa nhưng không nhìn vấn đề chung như một khuôn mẫu nhất định mà nhìn tôn giáo, cụ thể nhìn Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh văn hóa và chính trị của Việt Nam đương thời.

2. TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN MỘT SỐ TÔN GIÁO TRÊN THẾ GIỚI

TCH, đặc biệt là CNH và HĐH trở thành động lực thúc đẩy sự biến đổi về kỹ thuật, kinh tế, cấu trúc xã hội, hệ thống chính trị và tôn giáo ở các quốc gia phương Tây, châu Âu và một phần châu Á. Đặc biệt sự phát triển KH-KT và giáo dục có ảnh hưởng lớn đến truyền thống văn hóa và tôn giáo trong xã hội công nghiệp. Trong đó xu hướng thế tục hóa là đặc điểm dễ nhận thấy trong các tôn giáo trên thế giới hiện nay.

2.1. Xu hướng tôn giáo ở phương Tây

Niềm tin tôn giáo ở phương Tây nói riêng và các xã hội công nghiệp nói chung đã có sự chuyển đổi lớn từ sau 1950 và đến nay đang dần dần thế tục hóa. Xã hội công nghiệp ở phương Tây rất có kinh nghiệm trong việc thế tục hóa tôn giáo. Đây là sự cáo chung của sự ảnh hưởng, sự lệ thuộc của con người vào tôn giáo trong xã hội tiền công nghiệp. Thời kỳ này, các triết lý về thế tục ra đời ngày càng nhiều, kể cả thế giới tự nhiên và xã hội. Ảnh hưởng thế tục hóa đến tất cả các xã hội công nghiệp rất mạnh. Chẳng hạn, hầu hết những công dân xã hội công nghiệp đều không tin rằng bệnh là kết quả của sức mạnh thần thánh gây nên, họ tin vào bác sĩ, bệnh viện và thuốc tây để chữa bệnh cho họ hơn là ở nhà thờ và cơ sở tôn giáo khác.¹

Ngược lại, mặc dù xu hướng thế tục hóa tôn giáo gia tăng, nhưng tôn giáo không hề suy giảm ở các xã hội công nghiệp. Chẳng hạn, ở Mỹ rất thành công về thế tục hóa tôn giáo, nhưng Mỹ cũng là một trong những nơi còn bảo lưu nhiều tôn giáo nhất trên thế giới. Nhà nghiên cứu Polls chỉ ra rằng có khoảng 95% công dân nước Mỹ tin vào một vài đấng thần linh; gần 2/3 công dân Mỹ có liên kết với tổ chức tôn giáo (NORC, 1994). Hầu hết những nhà nghiên cứu cho rằng rất là khó để trả lời câu hỏi tại sao tình hình tôn giáo ở nước Mỹ như vậy. Bởi vì, vấn đề có liên quan nhiều đến vấn đề dân tộc, chính

1. Raymond Scupin và Christopher R. Decorse, 1992, tr. 427.

trị, giai cấp và phân tầng trong xã hội. Nhiều người Mỹ trả lời rằng, họ luôn có liên kết tôn giáo thông qua cộng đồng và dân tộc của họ. Mặt khác, liên kết tôn giáo cũng nhằm thể hiện bản sắc của họ. Bất cứ lý do gì, thế tục không thể làm suy yếu đáng kể niềm tin tôn giáo và các thể chế ở Mỹ. Và, vì thế theo dự đoán tôn giáo vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển ở các xã hội công nghiệp.²

2.2. Xu hướng tôn giáo Nhật Bản

Nhật Bản cũng rất kinh nghiệm trong việc thế tục tôn giáo trong quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Trước khi CNH diễn ra, Nhật Bản là xã hội nông nghiệp theo tín ngưỡng bản địa, thờ thần thánh và theo tam giáo (Nho - Phật - Lão) truyền bá từ Trung Quốc. Đa số người Nhật và phương Tây đều cho rằng thế tục giáo sẽ ảnh hưởng đến tôn giáo truyền thống của họ. Một số người Nhật hiện đại không còn tin nhiều vào tôn giáo. Nhưng ngược lại, lối sống và văn hóa của họ lại luôn mang đậm bản sắc tôn giáo. Hơn nữa, ngày nay các nhóm người thiểu số ở Nhật vẫn còn tin vào thần thánh, tổ chức nhiều nghi lễ liên quan đến vòng đời người (Befu, 1971, Herdry, 1987). Từ hiện tượng này, nhiều nhà Nhân học cho rằng, mặc dù như thế nào đi nữa tôn giáo cũng khó có thể tách rời khỏi bản sắc văn hóa và lối sống của người người Nhật.³

2.3. Xu hướng tôn giáo Trung Cận Đông

Bên cạnh việc thế tục hóa, một số tôn giáo còn gắn với chính trị. Ví dụ Islam (Palestin, Iran, Arap) “lấy biểu tượng đất thánh “Jesuralem” làm ngọn cờ đấu tranh để tranh chấp lãnh thổ với Israel (Do Thái). Islam còn hướng đến mục tiêu làm sao Islam hóa hết nền chính trị, kinh tế và dầu hỏa ở phạm vi toàn cầu. Islam luôn khuyến khích tăng cường sức mạnh tôn giáo để nắm quyền chính trị. Hiện nay, Islam không còn là tôn giáo thuần túy mà đang tranh giành, muốn chi phối quyền lực chính trị không những giữa Islam với các quốc gia khác trên thế giới mà còn xảy ra trong nội bộ tôn giáo Islam với nhau.

Chẳng hạn, phong trào Islam ở Iran và sự đấu tranh bài xích lẫn nhau giữa hai dòng/phái Islam: Shi’a và Sunni. Dòng Shi’a ở Iran,

2. Raymond Scupin và Christopher R. Decorse, 1992, tr. 427.

3. Raymond Scupin và Christopher R. Decorse, 1992, tr. 427.

vốn ban đầu có dân số ít hơn phái Sunni nhưng được quốc gia phương Tây và châu Âu hậu thuẫn nên nắm quyền chính trị và trở thành dòng tôn giáo chính ở Iran. Càng về sau, chính phủ Iran mở cửa, ưu ái cho dân chúng thuộc dòng Shi'a ở các nước khác nhập cư vào Iran ngày càng nhiều, bảo đảm số dân đông, nổi trội để nắm quyền thống trị ở Iran.

Dòng Shi'a quan niệm: Shi'a mới là dòng Islam chính thống chỉ phụng sự đáng tối cao là Alla và một thiên sứ cuối cùng là Mohamat; tôn giáo gắn với chính trị và lãnh đạo cũng phải mang hai trách nhiệm: tôn giáo và chính trị.

Dòng Sunni cho rằng: Sunni mới là dòng Islam chính thống không chỉ tôn thờ đáng tối cao Alla mà còn kết hợp với tín ngưỡng địa phương; Mohamat chưa phải là sứ giả cuối cùng mà có thể là Ibrahim; tôn giáo và chính trị phải là hai lĩnh vực tách biệt, tôn giáo phải do Imam phụ trách và tôn giáo luôn mở.

Hai dòng Islam đối nghịch nhau càng sâu sắc bởi có sự tác động từ phương Tây và châu Âu. Thế kỷ XIX, ngoài việc Nga xâm chiếm vùng Bankan, phương Tây đứng đầu là Mỹ cũng bắt đầu tiến hành CNH, HĐH quốc gia Iran. Cả hai Nga và Mỹ đều thông qua giáo dục hiện đại và xây dựng lực lượng vũ trang tiên tiến để cải hóa tôn giáo Islam ở vùng này.

Hậu quả của CNH và HĐH đã tạo ra hai giai cấp đối nghịch nhau ở Iran: Một giai cấp muốn hưởng thụ văn hóa dân chủ phương Tây nắm chính trị và đối lập với nhóm tôn giáo bản địa chỉ phụ thuộc vào tôn giáo và giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống, bài xích văn minh phương Tây và châu Âu. (Raymond Scupin và Christopher R. Decorse, 1992, tr. 5010-512)

Theo chúng tôi, với góc nhìn Nhân học, Islam cũng như tất cả tôn giáo truyền thống khác trên thế giới có thể có sự hiểu biết khác nhau phụ thuộc vào bối cảnh. Tôn giáo Islam có thể kết hợp với sự đa dạng trong hoạt động chính trị. Điều này có thể là giải pháp lý tưởng thúc đẩy sự thay đổi phong trào cách mạnh như trường hợp Iran và có thể giúp xác lập lại trật tự kinh tế, văn hóa, xã hội và chính trị như trường hợp của Arap Saudia. Cuối cùng Islam có thể dùng lãnh đạo tôn giáo và chính trị để thúc đẩy công bằng xã hội; tôn trọng sự khác biệt của các nhóm tôn giáo khác để cùng sống trong

ngôi nhà chung; tránh sự can thiệp từ các quốc gia phương Tây và châu Âu. Có như vậy thì hy vọng có giải pháp hòa bình cho Iran và các quốc gia Hồi giáo khác ở vùng Trung Đông. Nếu cứ tiếp tục phủ nhận giá trị lẫn nhau và có sự can thiệp từ các quốc gia phương Tây và châu Âu thì chiến tranh còn xảy ra. *Vì cuộc cách mạng Iran nói riêng và cả các khối quốc gia Hồi giáo ở vùng Trung Đông không phải là cuộc cách mạng thiêng về chính trị, mà là cuộc cách mạng chuyển đổi tổng thể văn hóa - xã hội giữa tôn giáo Islam với phương Tây và châu Âu nên sẽ không bao giờ có hồi kết.*

Thiết nghĩ mô hình tôn giáo Việt Nam, nhất là Phật giáo là bài học để các quốc gia có xung đột tôn giáo tham khảo. Bài học của Việt Nam là luôn tôn trọng sự khác biệt, mọi tôn giáo đều bình đẳng, tôn giáo phải là “một bộ phận thiết yếu của xã hội” và luôn cùng đồng hành gắn bó với dân tộc.

2.4. Tôn giáo và Nhà nước XHCN

• Ở Liên Xô cũ

Theo cách nhìn của K. Marxit, tôn giáo là công cụ của giai cấp trên dùng để thống trị giai cấp dưới. Do vậy, mục tiêu chính nhằm đến của xã hội này là xóa bỏ tôn giáo, xóa bỏ giai cấp thống trị. Vì thế, ở Liên Xô cũ và các nước Đông Âu một thời gian dài đều chính thức công nhận thuyết vô thần.

Mặc dù bị cấm đoán nhưng theo số liệu điều tra ở Liên Xô cũ có đến 15% dân thành thị và 30% dân nông thôn vẫn còn thực hành lễ nghi tôn giáo của họ. Khoảng 4 triệu người Nga theo Thiên Chúa giáo và khoảng 600 ngàn người theo Tin Lành và khoảng 45 triệu là người Hồi giáo (Muslim, Islam) ... Họ vẫn tồn tại gần 5 thập kỷ ở Liên Xô và cho đến nay, tôn giáo vẫn tồn tại và trở thành phương tiện tinh thần cho công dân Nga. Và thế tục hóa tôn giáo là một vấn đề quan trọng nhà nước Nga hiện nay, và xem thế tục hóa như một phương tiện ổn định kinh tế, chính trị của nước Nga.⁴

• Xu hướng tôn giáo ở Trung Quốc

Văn hóa Nho gia hay Nho giáo có tư tưởng sâu đậm ở Trung Quốc nhưng không có nghĩa là Trung Quốc không có tôn giáo. Trên

4. Kerbay, 1983, Raymond Scupin và Christopher R. Decorse, 1992, tr. 427.

thực tế mặc dù lịch sử Trung Quốc có nhiều biến đổi nhưng tôn giáo luôn tồn tại và phát triển. Hiện nay ở Trung Quốc tồn tại 5 tôn giáo và vô số các tín ngưỡng dân gian khác nhau. Những tôn giáo lớn của Trung Quốc phải kể đến là Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành. Cho dù Trung Quốc là quốc gia phát triển bị tác động bởi TCH nhưng tôn giáo không biến mất mà tiếp tục phát triển với những con số đáng quan tâm. Ví dụ Phật giáo có khoảng 100 triệu tín đồ, với 13 ngàn ngôi chùa và 200 ngàn tăng ni; Đạo giáo: 1.500 đạo quán, 25 ngàn đạo sĩ; Hồi giáo: 20 triệu người; Thiên Chúa giáo: 5.600 nhà thờ, 5 triệu tín đồ; Tin lành: 50.000 tòa thánh, tín đồ 16 triệu người. Các tín đồ tôn giáo Trung Quốc khó có thể thống kê một cách chính xác nhưng theo những nhà khoa học suy đoán đa số người Trung Quốc đều có theo tín ngưỡng hoặc tôn giáo. Nhà nước Trung Quốc tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hiện nay không chủ trương hay kiên trì giữ quan điểm vô thần luận để bài trừ hữu thần luận mà luôn trọng quyền bình đẳng và dung nạp mọi tôn giáo bất kỳ vô thần hay hữu thần miễn là tôn giáo phải đồng hành với dân tộc, bảo vệ quyền con người và lợi ích quốc gia. Đó là nhân tố quan trọng giúp Trung Quốc ổn định tôn giáo và phát triển đất nước.⁵

• Xu hướng tôn Việt Nam

Việt Nam trong thời gian dài cũng chủ trương vô thần, tuy nhiên đến 1986, trong bối cảnh tình hình trong nước, khu vực và quốc tế có nhiều thay đổi, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới trên nhiều lĩnh vực, trong đó có công tác quản lý tôn giáo. Đặc biệt, vào ngày 16/10/1990, Bộ Chính trị (Nước CHXHCN Việt Nam) đã ban hành “Nghị quyết số 24 – NQ/TW về việc tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới”. Nghị quyết khẳng định:

“Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân”.

Sau khi Cương lĩnh chính trị Đại hội VI và Nghị quyết 24 ra đời, năm 2016 Việt Nam đã ra hẳn một *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo* ... công nhận rằng:

5. Trịnh Tây, 2012, tr. 129-130.

“Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan điểm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý giáo luật, lễ nghi và tổ chức”.⁶

Đó là đường lối đúng đắn của Đảng CSVN, phù hợp với thời đại, tạo tiền đề quan trọng để tôn giáo Việt Nam nói chung, đặc biệt là Phật giáo Việt Nam hội nhập phát triển sâu rộng, cùng đồng hành với sự phát triển của đất nước, dân tộc.

3. THỂ TỤC HÓA VÀ HỘI NHẬP CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Quá trình CNH, HĐH và TCH đã làm thay đổi tư tưởng, chính trị, xã hội. Từ đó làm cho một số tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống bị thách thức. Tôn giáo truyền thống và nghi lễ tách biệt với tổ chức kinh tế, xã hội và chính trị trong xã hội công nghiệp. Tôn giáo trở thành mối quan hệ tư nhân trong đa số con người.

TCH, CNH và HĐH không phải làm cho tôn giáo mất đi mà còn làm cho nhiều tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống hồi sinh nở rộ ở một số quốc gia và một số vùng mà Việt Nam là ví dụ rõ nhất. Trong khi đó một số tôn giáo ở quốc gia khác không thích ứng có xu hướng lụi tàn và bất ổn làm suy yếu xã hội và đe dọa hòa bình, an ninh thế giới như một số tôn giáo ở Trung Cận Đông.

Để đối phó với những biến đổi không ổn định này, nhiều lãnh đạo chính trị và lãnh đạo một số tôn giáo ở các quốc gia, đặc biệt là ở Việt Nam bắt đầu nhấn mạnh đến những giá trị truyền thống văn hóa gắn với tôn giáo và xu hướng thể tục hóa để tôn giáo thích nghi, hội nhập trong bối cảnh TCH.

Tôn giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo nói riêng luôn vận động, biến đổi thích ứng với thời đại. Phật giáo Việt Nam có nguồn gốc bên ngoài (Ấn Độ) du nhập vào Việt Nam trong những năm đầu công nguyên, sau đó bị biến đổi và thêm vào một số yếu tố địa phương để trở thành bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam. Theo con số thống kê năm 2011, Phật giáo Việt Nam có 14.778 cơ sở thờ tự, 46.459 tăng ni, số lượng tín đồ quy y trên 10 triệu người trên phạm vi toàn quốc.⁷

6. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo..., 2018, tr. 7.

7. Đinh Thị Phương Thảo, 2016, tr.1077.

Xu hướng biến đổi, thích nghi của Phật giáo Việt Nam rất rõ, những tu sĩ, tín đồ không chỉ thờ Phật ở chùa chiền mà còn đưa Phật vào tận từng gia đình, thờ cúng cùng ông bà tổ tiên. Phật còn có cả trong tâm tính của mỗi con người Việt Nam. Thậm chí hiện nay, chùa Phật còn nơi gửi gắm linh hồn cha mẹ, tổ tiên của một số người Việt. Bằng chứng nhiều người Việt chết hỏa thiêu đem tro cốt gửi trong chùa.

Các nghi lễ Phật ngày xưa cúng trong chùa, chủ yếu lôi cuốn những tín đồ mộ đạo, nay những nghi lễ của chùa thu hút rất nhiều du khách, kể cả người ngoại đạo. Ngoài những nghi thức linh thiêng được tổ chức trang trọng, Phật giáo có xu hướng kế hợp nghi lễ Phật giáo với du lịch hành hương, du lịch tâm linh lôi cuốn nhiều tín đồ trong và ngoài đạo Phật như các lễ hội chùa Hương, chùa Yên Tử, Bãi Đính ...

Ngày xưa tôn giáo truyền thống như Phật giáo chủ trương nhập thế và chỉ cúng Phật cứu nhân độ thế cho chúng sinh (Phục vụ chúng sinh là cúng dàng chư Phật). Nay do nhu cầu cuộc sống hiện đại, Phật giáo phải nhập thế, thế tục hóa (đạo pháp bất ly thế gian pháp) bằng cách tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần “cứu nhân độ thế” cùng đồng hành với đất nước, dân tộc (Đinh Đức Hiền, 2016, tr. 967). Theo phương châm này, Phật giáo Việt Nam tham gia chính trị, hoạt động xã hội, bảo tồn bản sắc dân tộc, hội nhập quốc tế và khu vực. Theo đó Phật giáo mở trường học, mở tạp chí Phật học, mở bệnh viện, trại mồ côi, khuyết tật, trại dưỡng lão, tham gia phòng chống HIV/AIDS ... Sau đây là vài số liệu thống kê tiêu biểu:

Kể từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, tính đến nay có 38 vị chức sắc Phật giáo tham gia làm đại biểu Quốc hội từ khóa I - XII.

Về hoạt động khám chữa bệnh, hiện nay Phật giáo có 165 Tuệ Tĩnh Đường, 655 phòng chuẩn trị Y học Dân tộc, 10 phòng khám Tây y, Đông y, phát thuốc miễn phí cho hàng chục nghìn bệnh nhân, chi phí khoảng 5 tỷ đồng.

Hiện cả nước trên 1.000 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ em bất hạnh, khuyết tật, chất độc màu da cam trên 20 ngàn em. Trên 20 nhà dưỡng lão, nuôi hơn 1.000 cụ già không nơi nương tựa.

Có 10 trường dạy nghề, đào tạo hàng nghìn học viên đã tốt nghiệp có nghề nghiệp ổn định.

Tham gia công trình phúc lợi xã hội như góp kinh phí xây nhiều cầu cống, cầu đường ở một số địa phương; hưởng ứng phong trào hiến máu nhân đạo; chương trình tiếp sức mùa thi, thu hút được 1.350 tình nguyện viên là sinh viên tham gia. Nhân mùa lễ Vu Lan và Tết Trung thu hàng năm, Tiểu Ban thanh thiếu niên Phật tử tổ chức phát quà cho trẻ em, người già ở một số địa phương.

Công tác cứu trợ quốc tế cũng được Phật giáo tham gia như cứu trợ dân Tứ Xuyên - Trung Quốc bị động đất năm 2004; các nước ĐNA bị sóng thần 2005, cứu trợ đồng Bào Nhật Bản bị sóng thần gây ra vào năm 2011

Theo báo cáo của Giáo hội, tổng kinh phí cho công tác từ thiện xã hội nhiệm kỳ VI (2007 -2012) đạt 2.879.432.062.000đ. Trong đó riêng Tp HCM đạt khoảng 750 tỷ đồng.

Ngoài công tác xã hội, từ thiện, Phật giáo Việt Nam còn góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, đối ngoại nhân dân có hiệu quả, thành lập các trường học viện đào tạo tu sĩ.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế: Giáo hội hiện có quan hệ Phật sự với 90 quốc gia và vùng lãnh thổ; đại diện của giáo hội tham gia làm Phó Chủ tịch tổ chức Phật giáo châu Á vì Hòa Bình. Giáo hội còn là thành viên của các tổ chức ABCP và liên kết thân hữu với Phật giáo Lào, Myamar, Mông Cổ, Srilanca, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Pháp, Mỹ, Singapore, Indonesia, vùng lãnh thổ Đài Loan ... Giáo hội còn chủ động tham gia nhiều diễn đàn, hội nghị, hội thảo quốc tế và khu vực; tham gia diễn đàn LHQ để giới thiệu, bảo vệ chính sách tự do tôn giáo và bảo vệ quyền con người Việt Nam. Đặc biệt năm 2008, Giáo hội đã phối hợp với các cơ quan chức năng, nhà nước, Mặt trận tổ chức thành công Đại lễ Phật Đản LHQ năm 2008 (PL. 2552) tại Hà Nội với 2.000 khách quốc tế cùng hàng chục phái đoàn Phật giáo nước ngoài tham gia⁸.

8. Những số liệu tiêu biểu trên được lược trích từ bài viết của tác giả Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2016, “Đóng góp chủ yếu của GHPGVN: Cơ hội và Thánh thức”, trong cuốn *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm Hình thành & Phát triển*, Nxb Hồng Đức, 988-989. Xin xem số liệu đầy đủ về sự đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong sách này từ trang 987 -1007.

Phải nói những hoạt động xã hội, từ thiện, bảo tồn văn hóa dân tộc, đặc biệt công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Phật giáo của Việt Nam trong những năm qua khó có thể liệt kê hết trong bài tham luận ngắn này, nhưng những con số, những ví dụ tiêu biểu trên cũng cho thấy vai trò và hình ảnh Phật giáo Việt Nam phát triển năng động trong cuộc sống hiện đại.

Nói chung, Phật giáo Việt Nam có nguồn gốc bên ngoài du nhập vào cộng đồng, sau đó bị biến đổi và thêm vào một số yếu tố địa phương tạo thành bản sắc riêng. Hiện nay Phật giáo Việt Nam có xu hướng không phải là thế tục hóa hoàn toàn và cũng không phải là dân tộc hóa, truyền thống hóa mà là sự kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa giữa “đạo và đời” giữa “truyền thống và hiện đại”; giữa “dân tộc - khu vực – quốc tế”. Cộng với đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng CSVN, Phật giáo Việt Nam có xu hướng hội nhập năng động và phát triển bền vững, phù hợp với xu thế của thời đại trong bối cảnh TCH hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Cuối cùng, TCH có tác động đến nhiều lĩnh vực, trong đó sự phát triển giáo dục, KH-KT có ảnh hưởng lớn đến truyền thống văn hóa và tôn giáo trong xã hội công nghiệp. Thế tục hóa tôn giáo có ảnh hưởng đến những xã hội này nhưng những nhà Nhân học tiên đoán rằng tôn giáo không hề biến mất mà vẫn tồn tại như bộ phận quan trọng, tiêu biểu trong các xã hội công nghiệp như Mỹ (phương Tây), Liên Xô cũ (châu Âu) và Nhật Bản (châu Á).

Quá trình CNH, HĐH, TCH làm thay đổi tư tưởng, chính trị, xã hội, do vậy cũng dẫn đến có một số tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống bị thách thức. Ngoài việc hoạt động theo quy cũ truyền thống, ngày nay tôn giáo còn hướng đến thế tục hóa. Hầu hết tôn giáo lớn không riêng gì Phật giáo ở Việt Nam mà còn có Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Islam và Hindu ... cũng xu hướng thế tục hóa, đi sâu vào đời thường gắn với những hoạt động từ thiện và tham gia chính trị.

Tuy nhiên, việc thế tục hóa trong tôn giáo cũng bị phản đối ở một số nơi trên thế giới. Ví dụ phong trào nổi dậy theo trào lưu chính thống của Thiên Chúa giáo, Tin Lành và Do Thái ... Có thể xem đây là sự phản ứng để chống lại việc thế tục hóa trong quá trình TCH.

Rõ ràng TCH có tác ảnh hưởng đến vấn đề tôn giáo ở mức độ khác nhau ở từng quốc gia, khu vực. Để đối phó với sự tác động, sự biến đổi này, các tôn giáo có xu hướng thể tục hóa ngày càng lan rộng, và những người theo khuynh hướng này thường nhấn mạnh đến những giá trị truyền thống văn hóa và văn hóa luôn gắn kết với tôn giáo.

Ở Việt Nam, trường hợp Phật giáo phát triển tốt và thích nghi được trong bối cảnh TCH hiện nay do những nhà lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tôn giáo có chính sách đúng, chú ý đến sự biến đổi thời đại một cách năng động, hài hòa, đưa ra chính sách quản lý và đường lối hành đạo phù hợp với xã hội, tôn giáo trước và sau trào lưu CNH và HĐH để có giải pháp phù hợp trong bối cảnh TCH.

Việt Nam chấp nhận sự đa sự đa dạng về văn hóa, tôn giáo, được ghi vào hiến pháp: mọi tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật... Điều này tránh việc các tôn giáo bài xích, phủ nhận các giá trị lẫn nhau; chấp nhận sự khác biệt để cùng nhau chung sống, hợp tác và phát triển trong một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo và tiến xa hơn nữa là cùng sống chung trong ngôi làng toàn cầu. Đây cũng là chìa khóa để giải quyết sự hoà hợp dân tộc, tôn giáo, tự triệt tiêu sự xung đột tộc người và tôn giáo ở Việt Nam, làm động lực để các tôn giáo cùng đồng hành với đất nước, phát triển mạnh và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- A. Belik, 2000, *Văn hóa học: những lý thuyết Nhân học văn hóa* (Đỗ Lai Thúy, Hoàng Vinh, Huyền Giang dịch), Tạp chí văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
- Ban Tôn giáo Chính Phủ, 2016, *Tín ngưỡng, Tôn giáo & Nghị định Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- Alan Barnard, 2015, *Lịch sử và lý thuyết nhân học* (Dương Tuấn Anh và Đỗ Thị Thu Hà dịch), NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Lâm Minh Châu, 2017, *Nhân học khoa học về sự khác biệt văn hoá*, NXB. Thế giới, Hà Nội.
- Marc Edelman – Angelique Haugerud, 2006, *The Anthropology of Development and Globalization*, Blackwell Publishing.
- Nhiều tác giả, 2006, *Những vấn đề Nhân học tôn giáo*, Nxb Đà Nẵng, Tạp chí Xưa & Nay.
- Nhiều tác giả, *Phật giáo nguyên thủy từ truyền thống đến hiện đại*, Nxb Hồng Đức.
- Raymond Scupin and Christopher R. Decorse, 1992, *Anthropology: A Global Perspective*, Prentice Hall, Upper Saddle River, New Jersey 07458.
- Trịnh Tây, 2012, *Dân tộc và Tôn giáo Trung Quốc*, Nxb Truyền Bá Ngữ Châu và Nxb Tổng hợp Tp HCM
- Nguyễn Thanh Xuân, 2005, *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987.
- Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Trường Đại học KHXH và NV Tp HCM, 2016, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: 35 năm Hình thành & Phát triển*, Nxb Hồng Đức.
- Viện thông tin Khoa học xã hội, 1998, *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, tập III, Thông tin Khoa học xã hội – Chuyên đề, Hà Nội.

William A. Lessa Evon Z. Vogt, 1972, *Reader in comparative religions – An Anthropology Approach*, Happer & Row, Publishers, New York Evanston San Francisco London.